

Số: 36/2018/ QĐST- HNGĐ

G, ngày 26 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Đỗ Văn M**, sinh năm 1989.

Trú tại: Đội 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh N.

và Bị đơn: **Chị Nông Thị P**, sinh năm 1991.

Trú tại: Đội 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Anh Đỗ Văn M**, sinh năm 1989.

Trú tại: Đội 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh N.

và Bị đơn: **Chị Nông Thị P**, sinh năm 1991.

Trú tại: Đội 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Anh Đỗ Văn M và chị Nông Thị P đều xác nhận anh chị có 02 con chung cháu lớn tên là Đỗ Tuấn D, sinh ngày 16/10/2012; cháu bé tên là Đỗ Phúc T, sinh ngày 09/12/2016. Nay ly hôn các đương sự thoả thuận giao hai con chung

cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 04/2018 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Anh Đỗ Văn M và chị Nông Thị P đều xác định không có tài sản chung, công nợ chung và đều không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy vấn đề tài sản chung, công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đỗ Văn M phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Trả lại cho anh M số tiền 150.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2013/0001019 ngày 19/03/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục Thi hành án DS huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Thiện Thành